

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2010/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 31 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Ban hành giá các loại đất và phân loại đường phố
thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2011**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về Phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V kỳ họp thứ 22 Thông qua phương án giá các loại đất và phân loại đường phố thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2011;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1666/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá các loại đất và phân loại đường phố thành phố, thị xã, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2011 tại các phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Phạm vi áp dụng:

a) Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003.

c) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003.

d) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hoá, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 59 của Luật Đất đai năm 2003.

đ) Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

e) Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003.

g) Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá do UBND tỉnh quy định.

Trường hợp các đối tượng bị giải toả khi Nhà nước thu hồi đất mà không còn chỗ ở, thuộc diện bố trí tái định cư thì giá đất tại nơi tái định cư do UBND tỉnh quyết định cho từng dự án.

Trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, cho thuê đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và trường hợp doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hoá lựa chọn hình thức giao đất mà giá đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, thời điểm quyết định thu hồi đất, thời điểm tính giá đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương liên quan căn cứ vào giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường để xác định lại giá đất cụ thể cho phù hợp trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thi hành quyết định này.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã phân hạng đất nông nghiệp, quy định khu vực, xác định vị trí đất trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã cho từng loại đất tại các bảng giá số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 10 thuộc phụ lục số 1 đính kèm Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011 và thay thế Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

Ghi chú: Phụ lục đính kèm Quyết định này có tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Quảng Trị, đã đăng trong Công báo số 01+02+03 năm 2011.